BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT, CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHM, ngày tháng năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoa Kế toán - Kiểm toán

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
	2021												
1	Kiểm toán	2154103041	Dương Hồ Thuỳ	Trâm	18/07/2003	2021	ĐH	4.00000	90	Xuất sắc	4,606,000	100%	4,606,000
2	Kiểm toán	2154100188	Đỗ Thị Phương	Thảo	08/11/2003	2021	ĐH	3.71429	100	Xuất sắc	4,606,000	100%	4,606,000
3	Kiểm toán	2154100141	Phan Ngọc	Nhi	11/10/2003	2021	ĐH	4.00000	80	Giỏi	4,606,000	70%	3,224,200
4	Kiểm toán	2154103028	Phạm Trương Mỹ	Nhi	10/11/2003	2021	ĐH	3.78571	80	Giỏi	4,606,000	70%	3,224,200
5	Kiểm toán	2154103042	Phan Ngọc	Trâm	24/10/2003	2021	ĐH	3.78571	83	Giỏi	4,606,000	70%	3,224,200
6	Kiểm toán	2154103021	Phạm Thị Kiều	My	13/04/2003	2021	ĐH	3.78571	80	Giỏi	4,606,000	70%	3,224,200
7	Kiểm toán	2154103018	Lê Trương Trúc	Mai	05/08/2003	2021	ĐH	3.71429	83	Giỏi	4,606,000	70%	3,224,200
8	Kiểm toán	2154103012	Nguyễn Thế Huy	Hoàng	20/08/2003	2021	ĐH	3.71429	86	Giỏi	4,606,000	70%	3,224,200
9	Kiểm toán	2154103006	Nguyễn Hà Hải	Dương	01/09/2003	2021	ĐH	3.71429	80	Giỏi	4,606,000	70%	3,224,200
10	Kiểm toán	2154100233	Trần Thị Mỹ	Tuyên	01/05/2003	2021	ĐH	3.57143	92	Giỏi	4,606,000	70%	3,224,200

Xuất sắc: **2** Sinh viên — Tổng cộng **10** sinh viên
Giỏi: **8** Sinh viên — Tổng số tiền HBKKHT **35,005,600** đồng
Khá: **0** Sinh viên
(Bằng chữ: ba mươi lăm triệu không trăm lẻ năm ngàn sáu trăm đồng)

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Nguyễn Quốc Khang

LÃNH ĐẠO PHÒNG CTSVTT

Trần Văn Trí

KT.TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Trần Tuyết Thanh